

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2021/HS-ST

Ngày: 28/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Tăng, ông Trần Văn Lâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Trung Q sinh năm 1988 tại xã G, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: xóm H, xã G, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 0/12, con ông Phạm Trung B và bà Đặng Thị L, chưa có vợ, con; tiền án: ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 71/2020/HS-ST, chưa chấp hành xong bản án; tiền sự: ngày 15/11/2020, Công an huyện G, tỉnh N xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong; bị bắt tạm giam kể từ ngày 26/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, sau đó chuyển Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: ông Phạm Trung K (là bác ruột của bị cáo), sinh năm 1963 – có mặt.

Trú tại: xóm H, xã G, huyện G, tỉnh N

Người bào chữa: ông Đinh Quốc H – Luật sư văn phòng luật sư số 1 – Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

Bị hại:

Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1964. Vắng mặt- có đơn xin xử vắng mặt

Trú tại: thôn M, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971. Vắng mặt - có đơn xin xử vắng mặt.

Trú tại: đường 477 xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Ông Phạm Trung S, sinh năm 1962. Vắng mặt

Trú tại: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: anh Trần Văn T - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung Q là người không có việc làm ổn định. Khoảng đầu tháng 4 năm 2021, Q đến bán phế liệu tại cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Tri Lễ, xã Gia Vân, huyện Gia Viễn của ông Trần Văn Trọng, sinh năm 1964, trú tại thôn Mai Trung, xã G, huyện G thì phát hiện cửa hàng của ông Trọng có nhiều lỗ trống dễ đột nhập, ban đêm không có người trông coi nên Q đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong cửa hàng để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/4/2021 đến ngày 09/4/2021, Q đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng thu mua phế liệu của ông Trọng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 23 giờ ngày 06/4/2021, Phạm Trung Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, biển kiểm soát 35AN-044.50 (xe mô tô do Q mượn của chú là ông Phạm Trung S, sinh năm 1962, trú tại thôn Hoàng Long, xã G, huyện G, tỉnh N) đi từ nhà đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Trần Văn Trọng, thấy cửa hàng khóa cửa ngoài không có người trông coi, Q dựng xe mô tô trước cổng rồi trèo qua cổng thép B40, sau đó đi vào trong tiếp tục trèo và chui qua lỗ trống phía trên ở cửa sắt để vào bên trong nhà kho chứa đồ phế liệu. Q lấy được trong nhà kho 05 chiếc máy bơm hỏng, 05 chiếc máy cắt hỏng (đều là đồ phế liệu chất thành đống) và 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu HITACHI, màu đỏ, công suất 400W, đã qua sử dụng rồi bê ra gần cửa đưa những tài sản lấy được qua lỗ trống phía trên cửa ném ra ngoài. Sau đó, Q chui ra khỏi nhà kho theo lối đã đi vào và đi ra bãi để sắt phế liệu trước nhà kho lấy 01 miếng kim loại hình tròn, đường kính 20cm, có khối lượng 03kg; 01 thanh kim loại hình trụ tròn, dài 79cm, có khối lượng 04 kg; 01 đe sắt, kích thước 30x15x15cm, có khối lượng 13kg và 19kg sắt vụn (gồm các đoạn

sắt ngắn nhỏ), 02kg dây đồng rồi. Sau khi lấy xong, Q mang ra ngoài cổng ném từng chiếc máy bơm, máy cắt, sắt phế liệu và đồng rồi ra ngoài, rồi Q trèo ra ngoài nhặt 02 bao bì xác rắn tại sân trước cổng và cho những tài sản vừa trộm cắp được vào từng bao và bê để lên xe mô tô. Q chở 02 bao bì trên đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1971, trú tại xóm Tân Long M, xã G, huyện G. Khi đến nơi, do đêm khuya, cửa hàng đóng cửa nên Q bê bao bì chứa số tài sản vừa trộm cắp được để ở bãi đất trước cửa của cửa hàng chị Bình rồi dùng bao bì xác rắn che phủ lên để cất giấu rồi điều khiển xe về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 07/4/2021, Q điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng của chị Bình, lấy 02 bao bì đựng tài sản trộm cắp được rồi gọi chị Bình mở cửa để bán số phế liệu cho chị Bình. Chị Bình và Q khiêng số phế liệu trên lên cân để cân được tổng khối lượng 134 kg (gồm có: 05 chiếc máy bơm, 06 chiếc máy cắt, 39 kg sắt phế liệu và 02kg đồng rồi). Chị Bình trả cho Q theo giá tiền 7.500 đồng/kg, với tổng số tiền là 1.000.000 đồng, Q mang số tiền bán phế liệu về nhà cất giấu trong chiếc loa vi tính nhãn hiệu KORE SOUND ở trong nhà.

*** Vụ thứ hai:**

Khoảng 23 giờ ngày 07/4/2021, Phạm Trung Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, biển kiểm soát 35AN-044.50 từ nhà đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Trần Văn Trọng. Đến nơi, Q đột nhập vào trong nhà kho như lần trước, sau đó dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Starlight, loại bàn phím của Q bật chế độ đèn pin để soi đường tìm tài sản. Q lấy được trong nhà kho 05 chiếc máy bơm hỏng và 12 chiếc động cơ quạt điện hỏng (củ quạt) rồi bê từng chiếc ra cửa kho đưa ra ngoài qua lỗ trống phía trên cửa, sau đó chui ra ngoài chuyển các tài sản đã trộm cắp được ra cổng ném qua rào và trèo cổng ra ngoài. Q nhặt 02 bao bì xác rắn tại sân trước cổng và cho những tài sản vừa trộm cắp được vào từng bao và bê để lên xe mô tô rồi chở 02 bao bì trên đến trước cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị B cất giấu rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 08/4/2021, Q điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng của chị B, lấy 02 bao bì đựng tài sản trộm cắp được rồi gọi chị Bình mở cửa để bán số phế liệu cho chị B. Chị B và Q khiêng số phế liệu trên lên cân để cân được tổng khối lượng 93kg (gồm có: 05 chiếc máy bơm hỏng và 12 chiếc động cơ quạt hỏng). Chị B trả cho Q theo giá tiền 7.500 đồng/kg, với tổng số tiền là 700.000 đồng, Q mang số tiền bán phế liệu về nhà cất giấu trong chiếc loa vi tính nhãn hiệu KORE SOUND ở trong nhà.

*** Vụ thứ ba:**

Khoảng 23 giờ ngày 08/4/2021, Phạm Trung Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, biển kiểm soát 35AN-044.50 từ nhà đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Trần Văn Tr. Đến nơi, Q đột nhập vào trong nhà kho như lần trước, sau đó dùng chiếc điện thoại di động bật chế độ đèn pin để soi đường tìm tài sản. Q lấy được trong nhà kho 10 chiếc bình ắc quy hỏng, 18 chiếc động cơ quạt hỏng (củ quạt) rồi bê ra gần cửa đưa những tài sản lấy được qua lỗ trống phía trên cửa ném ra ngoài. Sau đó, Q chui ra khỏi nhà kho đi ra bãi để sắt phế liệu trước nhà kho lấy được 26kg sắt phế liệu. Sau khi lấy xong, Q đi ra cổng ném các tài sản trộm cắp được

ra bên ngoài cổng rồi trèo ra ngoài nhặt 02 bao bì xác rắn tại sân trước cổng, sau đó cho những tài sản vừa trộm cắp được vào từng bao và bê để lên xe mô tô chở đến trước cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị B cất giấu rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 09/4/2021, Q điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng của chị B, lấy 02 bao bì đựng tài sản trộm cắp được rồi gọi chị Bình mở cửa để bán số phế liệu cho chị B. Chị B và Q khiêng số phế liệu trên lên cân để cân được tổng khối lượng 120kg (gồm có: 10 chiếc bình ắc quy hỏng, 18 chiếc động cơ quạt hỏng và 26kg sắt phế liệu). Chị B trả cho Q theo giá tiền 7.500 đồng/kg, với tổng số tiền là 900.000 đồng, Q mang số tiền bán phế liệu về nhà cất giấu trong chiếc loa vi tính nhãn hiệu KORE SOUND ở trong nhà.

Vụ thứ tư:

Khoảng 23 giờ ngày 09/4/2021, Phạm Trung Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, biển kiểm soát 35AN-044.50 đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Trần Văn Tr. Đến nơi, Q đột nhập vào trong nhà kho như lần trước và lấy được 03 vành bánh xe bằng kim loại, khối lượng 11,8 kg; 01 cục sắt hình trụ tròn, khối lượng 16,2 kg (tất cả đều là sắt phế liệu) bê ra để gần cửa. Khi Q đang tiếp tục tìm tài sản thì nghe thấy tiếng người nói chuyện bên ngoài, Q sợ bị phát hiện nên chui vào đóng bao bì phế liệu ở gần cửa trốn. Lúc này, lực lượng Công an xã G đi tuần tra, kiểm soát tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phát hiện xe mô tô của Q dựng ngoài cổng cửa hàng thu mua phế liệu của ông Tr nên kiểm tra và phát hiện Phạm Trung Q đang trốn trong đóng bao bì, bên cạnh là số tài sản vừa trộm cắp được. Công an xã G đã thu giữ tại hiện trường 03 vành bánh xe bằng kim loại, khối lượng 11,8 kg; 01 cục sắt hình trụ tròn, khối lượng 16,2 kg; thu của Phạm Trung Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Starlight, loại bàn phím và 01 xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD biển kiểm soát 35AN-04450, sau đó lập biên bản vụ việc và đưa Q cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở làm việc.

Ngày 09/4/2021, Công an xã G đã tiến hành triệu tập làm việc với chị Nguyễn Thị B, thu giữ 01 miếng kim loại hình tròn, đường kính 20 cm, có khối lượng 03 kg; 01 thanh kim loại hình trụ tròn, dài 79 cm, có khối lượng 04 kg và 01 đe sắt, kích thước 30x15x15cm, có khối lượng 13 kg (đều là sắt phế liệu). Thu giữ trên chiếc loa vi tính nhãn hiệu KORE SOUND ở nhà Phạm Trung Q số tiền 2.600.000 đồng.

* Ngày 09/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra yêu cầu định giá tài sản số 100, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện gia Viễn định giá các tài sản Phạm Trung Q trộm cắp ngày 09/4/2021 tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Trần Văn Tr gồm: 03 vành bánh xe kim loại có kích thước giống nhau, đường kính 45 cm, khối lượng 11,8 kg và 01 trục bánh xe hình trụ tròn, đường kính phần trên là 15 cm, phần giữa là 33 cm, bằng kim loại, có khối lượng là 16,2 kg. Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KLĐG-HĐ ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: *03 vành bánh xe kim loại có kích thước giống nhau, đường kính 45 cm, có tổng khối lượng 11,8 kg và 01 trục bánh xe hình trụ tròn, đường kính phần trên là 15 cm, phần giữa là 33 cm, bằng kim*

loại có khối lượng là 16,2 kg mà Phạm Trung Q trộm cắp ngày 09/4/2021 có tổng giá trị là **224.000** đồng.

* Ngày 01/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra yêu cầu định giá tài sản số 146, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện gia Viên định giá các tài sản Phạm Trung Q trộm cắp được vào các ngày 06/4/2021, 07/4/2021 và 08/4/2021 tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Trần Văn Trọng gồm: 10 chiếc máy bơm hồng, 30 chiếc củ quạt hồng, 10 chiếc ắc quy hồng, 05 chiếc máy cắt hồng, 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu HITACHI, màu đỏ, công suất 400W, 02 kg đồng rời và 65 kg sắt vụn. Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KLĐG-HĐ ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận:

- 10 chiếc máy bơm hồng có giá trị là 700.000 đồng (trong đó Q trộm cắp ngày 06/4/2021 gồm 05 chiếc trị giá 350.000 đồng và ngày 07/4/2021 gồm 05 chiếc là trị giá 350.000 đồng);

- 05 máy cắt hồng có giá trị là 50.000 đồng và 01 máy cắt nhãn hiệu HITACHI, màu đỏ, công suất 400W có giá trị là 1.500.000 đồng (đều do Q trộm cắp ngày 06/4/2021);

- 30 củ quạt hồng là 600.000 đồng (trong đó Q trộm cắp ngày 07/4/2021 gồm 12 chiếc trị giá 240.000 đồng và ngày 08/4/2021 gồm 18 chiếc trị giá 360.000 đồng);

- 10 chiếc ắc quy hồng có giá trị là 970.000 đồng (do Q trộm cắp ngày 08/4/2021);

- 02 kg đồng rời có giá trị là 36.000 đồng (do Q trộm cắp ngày 06/4/2021);

- 65 kg sắt vụn có giá trị là 585.000 đồng (trong đó Q trộm cắp ngày 06/4/2021 gồm 39kg sắt vụn trị giá 351.000 đồng và ngày 08/4/2021 gồm 26kg sắt vụn trị giá 234.000 đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Phạm Trung Q trộm cắp được tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Trần Văn Tr ngày 06/4/2021 là **2.287.000** đồng; ngày 07/4/2021 là **590.000** đồng; ngày 08/4/2021 là **1.564.000** đồng và ngày 09/4/2021 là **224.000** đồng.

Quá trình điều tra xác định, Phạm Trung Q có tiền sử bệnh tâm thần, có các triệu chứng như: nói lắp, chậm chạp, không biết đọc, biết viết. Ngày 31/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 77, Trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Trung Q. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 258 ngày 06/8/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Phạm Trung Q bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên Phạm Trung Q hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện G đã trả lại số tiền 2.600.000 đồng thu giữ tại nhà Phạm Trung Q; trả lại 03 vành bánh xe bằng kim

loại, khối lượng 11,8 kg; 01 cục sắt hình trụ tròn, khối lượng 16,2 kg thu giữ tại hiện trường; 01 miếng kim loại hình tròn, đường kính 20 cm, có khối lượng 03 kg; 01 thanh kim loại hình trụ tròn, dài 79 cm, có khối lượng 04 kg và 01 đe sắt, kích thước 30x15x15cm, có khối lượng 13 kg (đều là sắt phế liệu) thu giữ của bà Nguyễn Thị B cho ông Trần Văn Trọng; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, Biển kiểm soát 35AN-04450 thu giữ của Phạm Q Trung cho ông Phạm Trung S.

Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Trung Q đã cùng với ông Phạm Trung K, sinh năm 1963, trú tại xóm H, xã G, huyện G (*là người giám hộ của Q*) tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình ông Trần Văn Tr số tiền là 1.800.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G ra quyết định chuyển 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Starlight, loại bàn phím, số IMEI 1: 863906044979627, số IMEI 2: 863906044979635, đã qua sử dụng đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, để giải quyết theo quyết định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Q đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT- VKS-GV, ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Phạm Trung Q ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng Điều 173 khoản 1 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận định giá, kết luận giám định pháp y tâm thần và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Trung Q phạm tội "*trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, p, q, r, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Xử phạt Phạm Trung Q từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; tổng hợp hình phạt với bản án số 71/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N buộc bị cáo Phạm Trung Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 18 (hai mươi một) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/8/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Starlight, loại bàn phím, số IMEI 1: 863906044979627, số IMEI 2: 863906044979635, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Q cũng đã có bài bào chữa nêu rõ thừa nhận hành vi của bị cáo Q là vi phạm pháp luật hình sự, thừa nhận tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKSND huyện G truy tố, áp dụng đối với bị cáo Q là hoàn toàn chính xác. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như việc bị cáo là người bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử bị cáo Q mức án phạt tù thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Do Phạm Trung Q có tiền sử bệnh tâm thần, có các triệu chứng như: nói lắp, chậm chạp, không biết đọc, biết viết. Ngày 31/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 77, Trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Trung Q. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 258 ngày 06/8/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Phạm Trung Q bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên Phạm Trung Q hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.* Như vậy Phạm Trung Q vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình gây ra.

[3] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Bị cáo Q là người không có việc làm ổn định, lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Trần Văn Tr. Thực hiện ý định đó trong khung giờ khoảng 23 giờ các ngày 06/4/2021, 07/4/2021, 08/4/2021, 09/4/2021 Phạm Trung Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, biển kiểm soát 35AN-044.50 đi đến rồi đột nhập vào cửa hàng thu mua phế liệu của ông Trần Văn Trọng và có hành vi lén lút chiếm đoạt được số tài sản ngày 06/4/2021 là 05 chiếc máy bơm hồng, 05 chiếc máy cắt hồng 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu HITACHI, màu đỏ, công suất 400W, đã qua sử dụng, 01 miếng kim loại hình tròn, đường kính 20cm, có khối lượng 03kg; 01 thanh kim loại hình trụ tròn, dài 79cm, có khối lượng 04 kg; 01 đe sắt, kích thước 30x15x15cm, có khối lượng 13kg và 19kg sắt vụn (gồm các đoạn sắt ngắn nhỏ), 02kg dây đồng rồi có tổng giá trị là **2.287.000** đồng; ngày 07/4/2021 là 05 chiếc máy bơm hồng và 12 chiếc động cơ quạt điện hồng **có tổng giá trị 590.000** đồng; ngày 08/4/2021 là 10 chiếc bình ắc quy hồng, 18 chiếc động cơ quạt hồng (củ quạt), 26kg sắt phế liệu có

tổng giá trị là **1.564.000** đồng và ngày 09/4/2021 là 03 vành bánh xe bằng kim loại, khối lượng 11,8 kg; 01 cục sắt hình trụ tròn, khối lượng 16,2 kg (tất cả đều là sắt phế liệu) có tổng giá trị **224.000** đồng đúng như kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nên hành vi của bị cáo Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Q theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Bị cáo là người đã thành niên, không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính, mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, đang trong thời gian thử thách của án treo lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm Trung Q đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, khi làm việc với cơ quan điều tra đã tự nguyện khai ra những lần trộm cắp trước đó, đã cùng gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền tương ứng với tài sản bị thiệt hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “người phạm tội tự thú” và “người

phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”. Bị cáo là người khuyết tật trí tuệ dạng nặng có xác nhận của UBND xã G; mắc bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội là người khuyết tật nặng*” và “*người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, q, r, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự. Xét bị cáo tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng là người có nhân thân xấu, phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hình phạt cho hưởng án treo của bản án số 71/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện G được chuyển thành hình phạt tù có thời hạn và tổng hợp với hình phạt của bản án lần này để buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, là người khuyết tật nặng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: đối với thiệt hại về tài sản của bị hại ông Trần Văn Tr thì sau khi sự việc bị phát giác, Phạm Trung Q đã cùng với ông Phạm Trung K (*là người giám hộ của Q*) tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình ông Trần Văn Tr số tiền 1.800.000 đồng. Đồng thời ông Trọng cũng đã nhận số tiền 2.600.000 đồng thu giữ tại nhà Phạm Trung Q do Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trao trả lại số tiền trên cho ông Tr. Ông Tr không yêu cầu Q phải bồi thường gì thêm cho mình. Đối với thiệt hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B, bà B không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do đó phần trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Starlight, loại bàn phím, số IMEI 1: 863906044979627, số IMEI 2: 863906044979635, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Trung Q, đây là tài sản hợp pháp của Q, Q sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 2.600.000 đồng thu giữ tại nhà Phạm Trung Q, quá trình điều tra xác định là tiền Q bán số tài sản trộm cắp được tại cửa hàng của ông Trần Văn Tr cho chị Nguyễn Thị B. Ông Trọng yêu cầu nhận lại số tiền trên để bù đắp một phần cho số tài sản bị Q lấy trộm và bán mất, không thu hồi được. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trả lại số tiền trên cho ông Trọng, là phù hợp. Đối với 03 vành bánh xe bằng kim loại, khối lượng 11,8 kg; 01 cục sắt hình trụ tròn, khối lượng 16,2 kg thu giữ tại hiện trường; 01 miếng kim loại hình tròn, đường kính 20 cm, có khối lượng 03 kg; 01 thanh kim loại hình trụ tròn, dài 79 cm, có khối lượng 04 kg và 01 đe sắt, kích thước 30x15x15cm, có khối lượng 13 kg (đều là sắt phế liệu) thu giữ của chị Nguyễn Thị B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Tr. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trả lại số tài sản trên cho ông Tr, là phù hợp. Đối với xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, Biển kiểm soát 35AN-04450, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông

Phạm Trung S, việc Q sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản ông S không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô cho ông S là phù hợp.

Đối với số tài sản mà Phạm Trung Q trộm cắp được tại cửa hàng của ông Trần Văn Tr vào các ngày 06/4/2021, 07/4/2021 và 08/4/2021, bao gồm: 10 chiếc máy bơm hồng, 05 chiếc máy cắt hồng, 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu HITACHI, màu đỏ, công suất 400W; 30 chiếc động cơ quạt hồng; 10 chiếc bình ắc quy hồng; 02 kg đồng rời và 45kg sắt phế liệu. Quá trình điều tra xác định sau khi Q bán số tài sản trên cho bà Nguyễn Thị B, ngoài số phế liệu đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, còn lại bà Bình đã bán hết cho khách qua đường, do đó cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị B là người đã mua số tài sản mà Q trộm cắp được các ngày 06/4/2021, 07/4/2021 và 08/4/2021. chị B không biết số tài sản mà Q bán là do trộm cắp mà có. Do đó chị Nguyễn Thị B không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[11] Về án phí: bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, p, q, r, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 47, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo Phạm Trung Q phạm tội: “trộm cắp tài sản”. Xử phạt Phạm Trung Q 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo của bản án 71/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 (về tội “trộm cắp tài sản”) của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N buộc bị cáo Phạm Trung Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Starlight, loại bàn phím, số IMEI 1: 863906044979627, số IMEI 2: 863906044979635, đã qua sử dụng. (Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 02/11/2021).

3. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Trung Q.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh NB;*
- *Công an huyện GV;*
- *Chi cục THADS huyện GV;*
- *VKSND huyện GV;*
- *Bị cáo; người tham gia TT khác;*
- *Lưu HS, VP.*

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Quốc